

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh và bà Nông Thị Giáp
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Phương Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 12 năm 1987, tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Văn D (đã chết) và bà Triệu Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng theo Quyết định số 03 ngày 23/6/2017, chấp hành xong ngày 11/6/2018. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn B, xã V, tỉnh Thái Nguyên (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn X: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn B, xã V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Anh Bé Ngọc H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Bé Ngọc H: Chị Bé Thị Thu H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố số H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn L, xã N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Nông Thiêm Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn V, xã V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phương Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97D1-013.22, chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cấp ngày 26/5/2023, sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 15/12/2024, T và anh Nông Thiêm Q, sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã L (nay là xã V) cùng một số người khác cùng nhau xây chuồng lợn cho một người dân tại thôn N, xã L (nay là xã V), trong lúc làm có Bế Ngọc H đến xem. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày được nghỉ làm thì H đi mua rượu và rủ T sang nhà bà Nguyễn Thị D1 ở gần đó để uống rượu, T đồng ý và cùng H ngồi uống rượu tại hiên nhà bà D1, sau khi uống hết một chai rượu (đựng trong vỏ chai nước Lavie) T đi về. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nông Thiêm Q ăn cơm, đến gần 19 giờ cùng ngày khi chuẩn bị ngồi ăn thì H gọi điện thoại cho T nhờ đón ở ngã ba thôn V để cùng sang nhà anh Q, sau đó T điều khiển xe mô tô đón H đến nhà anh Q ăn cơm, uống rượu, khi vào nhà T dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97D1-013.22 tại sân nhà Q. Lúc này tại nhà anh Q có T, H, Q, Nông Thiêm Q1 (anh trai Q) trú cùng thôn V, Đình Duy H2, sinh năm 1985 trú tại thôn N, xã V cùng nhau ngồi ăn cơm uống rượu tại gian bếp nhà anh Q. Ngồi ăn cơm uống rượu đến khoảng gần 19 giờ 30 phút cùng ngày, T xin đi về trước, lúc này H cũng về theo, khi ra cửa nhà thì H nói với T là để H lái xe mô tô, mặc dù T biết rõ H đã uống rượu nhưng thấy chưa say nên T đồng ý và giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97D1-013.22 của T đang dựng tại sân nhà anh Q cho H điều khiển. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau, đi theo đường Quốc lộ 279 hướng xã L (cũ) đi xã V (cũ). Khi đi đến đoạn đường tại Km 260 + 200 Quốc lộ 279 thuộc thôn B, xã L (nay là xã V), là đoạn đường trải nhựa, tương đối bằng phẳng, hơi cua, do H đã uống rượu không làm chủ tay lái, không chú ý quan sát nên điều khiển xe mô tô đâm va vào phía sau người ông Nguyễn Văn X đang đi bộ tại mép đường nhựa bên phải cùng chiều với xe mô tô, khiến ông X bị ngã xuống mặt đường, xe mô tô đổ trượt trên mặt đường, H và T bị ngã trượt theo xe. Ông X được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong, H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn và Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, ngày 24/12/2024 gia đình xin về, đến ngày 28/12/2024 H tử vong, còn T bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km260+200 Quốc lộ B đoạn thuộc thôn B, xã L là thôn B, xã V. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cua phải nhìn theo hướng từ xã L (cũ) đi xã V (cũ). Mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 5,50m, giữa lòng đường có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng, lề phải rộng 1,70m, lề trái rộng 1,20m, đường

không bị chèn khuất tầm nhìn, dễ quan sát. Qua khám nghiệm hiện trường xác định điểm đầu tiên sau tai nạn giao thông mô tô bị đổ tạo nên vết cày xước trên mặt đường nhựa điểm đầu cách mép đường nhựa bên phải theo chiều hướng từ xã L (cũ) đi xã V (cũ) là 1,2m. Xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97D1-013.22 do Bé Ngọc H điều khiển khi tai nạn đang di chuyển bên mép đường nhựa bên phải.

Tại Kết luận giám định tử thi số 28/KLGĐTT-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn X, sinh năm 1953, trú tại thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bị chấn thương mạnh vùng đầu gây trật đốt sống cổ 1 với xương hộp sọ làm tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 2920/PY-XNĐH ngày 30/12/2024 của Viện Pháp y Quân đội Cục quân Y kết luận: Tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Nguyễn Văn X, nồng độ 254,0mg/100ml.

Tại Bệnh án nội khoa Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn, số lưu trữ 24006544 của Bé Ngọc H thể hiện: Vào viện hồi 23 giờ 14 phút ngày 15/12/2024; Kết quả chụp CT ngày 15/12/2024 kết luận Hình ảnh tụ máu nhu mô não thùy trán trái; tụ máu dưới màng cứng thùy trán trái; tụ máu ngoài màng cứng thùy chẩm hai bên. Vỡ xương trán hai bên, vỡ xương chẩm hai bên, vỡ trần ổ mắt hai bên, vỡ xương bướm trái, vỡ xương thái dương trái, vỡ xương đỉnh phải; Kết quả xét nghiệm ngày 15/12/2024 thể hiện: định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 183mg/100ml.

Tại Bệnh án nội khoa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, số lưu trữ CC2408440 của Bé Ngọc H thể hiện: Vào viện ngày 16/12/2024; Hôn mê, không đặc hiệu; Bệnh chính chảy máu dưới màng cứng; Bệnh kèm theo tổn thương nội sọ, đa tổn thương chưa xác định; Tiên lượng dè dặt; Kết quả điều trị không thay đổi.

Tại Kết luận giám định tử thi số 82/KLGĐTT-KTHS ngày 06/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nạn nhân Bé Ngọc H, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bị chấn thương mạnh vùng đầu - mặt làm gãy vỡ nhiều xương vùng đầu - mặt gây đụng dập nhu mô não, xuất huyết não và màng não không hồi phục dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 11/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 97D1-013.22, nhãn hiệu HONDA, số khung RLHJA3925PY483925, số máy JA39E3105145 đến khi giám định đảm bảo an toàn kỹ thuật để vận hành.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là của Bé Ngọc H, điều khiển xe mô tô vào buổi tối đang trong tình trạng có sử dụng rượu, trong máu có nồng độ cồn, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát đâm vào ông Nguyễn Văn X đang đi bộ trên đường theo hướng đi của xe, khiến ông X ngã xuống mặt đường, xe mô tô bị đổ trượt trên mặt đường, H và T bị ngã trượt theo xe. Hậu quả ông X và H tử vong. Hành vi điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn của Bé Ngọc H đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung), khoản 6 Điều 5 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019.

Phương Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97D1-013.22, mặc dù biết rõ Bé Ngọc H đã uống nhiều rượu, trong máu có nồng độ cồn, không được điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định, nhưng T vẫn giao chiếc xe trên cho H sử dụng, điều khiển làm phương tiện tham gia giao thông, dẫn đến hậu quả ngày 15/12/2024 H điều khiển chiếc xe trên chở theo T ngồi sau gây tai nạn giao thông, làm ông X và bản thân H tử vong. Hành vi của Phương Văn T đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân: Ngày 15/12/2024, T được uống rượu cùng Bé Ngọc H tại nhà của bà Nguyễn Thị D1 và nhà anh Nông Thiêm Q, biết rõ H đã uống nhiều rượu và đang trong tình trạng có sử dụng rượu nhưng thấy chưa say, H còn tự đề nghị để H lái xe nên T đồng ý giao xe cho H điều khiển, sau đó xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô đâm vào ông X khiến ông X và H tử vong.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 97D1-013.22, số khung RLHJA3925PY483925, số máy JA39E3105145, xe kèm theo chìa khóa;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97 001480, tên chủ xe Phương Văn T, biển số đăng ký 97D1-013.22;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 2400506327, chủ xe Phương Văn T, số biển kiểm soát 97D1-013.22;

- 01 (một) chiếc áo khoác dạng áo phao, phía ngoài màu đen, phía trong màu xanh. Phần mũ liền với thân áo, áo có khóa chính và 02 khóa túi áo đều bằng nhựa màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn X số tiền 25.000.000 đồng, người đại diện của bị hại Nguyễn Văn X không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện của bị hại Bé Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Thị Đ (mẹ bị cáo) không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 25.000.000 đồng đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn X.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSNR ngày 25/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên truy tố Phương Văn T về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn X là bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt bà T1 trình bày: Gia đình bà đã được bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 25.000.000 đồng, bà không yêu cầu bồi thường gì thêm; về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bà T1 không có ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bế Ngọc H là chị Bế Thị Thu H1 vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H1 trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra chị H1 không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị Đ vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Đ trình bày số tiền 25.000.000 đồng mà bị cáo tác động để bà bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn X là tiền của bà Đ, bà Đ không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền này. Ngoài ra, bà Đ không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phương Văn T phạm tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phương Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 97D1-013.22, số khung RLHJA3925PY483925, số máy JA39E3105145, xe kèm theo chìa khóa; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97 001480, tên chủ xe Phương Văn T, biển số đăng ký 97D1-013.22; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số 2400506327, chủ xe Phương Văn T, số biển kiểm soát 97D1-013.22; 01 (một) chiếc áo khoác dạng áo phao, phía ngoài màu đen, phía trong màu xanh. Phần mũ liền với thân áo, áo có khóa chính và 02 khóa túi áo đều bằng nhựa màu xanh.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình các bị hại. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại nhà anh Nông Thiêm Q, thuộc thôn V, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn V, xã V, tỉnh Thái Nguyên, Phương Văn T mặc dù biết rõ Bé Ngọc H đang trong tình trạng có sử dụng rượu, trong máu có nồng độ cồn, không được điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, nhưng Phương Văn T vẫn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 97D1-013.22 thuộc sở hữu của T cho H điều khiển, chở theo T ngồi sau tham gia giao thông trên đường Quốc lộ 279 hướng xã L (cũ) đi xã V (cũ). Đi đến đoạn đường Km 260 + 200 thuộc thôn B, xã L nay là thôn B, xã V do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, xe mô tô H điều khiển đâm vào ông Nguyễn Văn X đang đi bộ bên phải mép đường nhựa theo hướng đi của xe, hậu quả khiến ông X và anh H tử vong.

Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là không an toàn, trái pháp luật nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên lỗi của bị cáo là vô ý.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/2017/QĐ-TA ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 11/6/2018. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 15/12/2024) đã được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong khoảng thời gian tương đối dài.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố,

xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Văn X số tiền 25.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Phương Văn D được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang theo Quyết định số 78 KT/CTN ngày 11/02/2004; người đại diện hợp pháp của bị hại Bế Ngọc H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và quy định của Bộ luật hình sự và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng với lỗi vô ý, có nơi cư trú rành, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 264 BLHS. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn X số tiền 25.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn X không yêu cầu bồi thường gì thêm; người đại diện hợp pháp của bị hại Bế Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng bị cáo T đã tác động để gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn X là tiền của bà Triệu Thị Đ (mẹ của bị cáo). Bà Đ không đề nghị bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 97D1-013.22, số khung RLHJA3925PY483925, số máy JA39E3105145, xe kèm theo chìa khóa;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97 001480, tên chủ xe Phương Văn T, biển số đăng ký 97D1-013.22;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 2400506327, chủ xe Phương Văn T, số biển kiểm soát 97D1-013.22

- 01 (một) chiếc áo khoác dạng áo phao, phía ngoài màu đen, phía trong màu xanh. Phần mũ liền với thân áo, áo có khóa chính và 02 khóa túi áo đều bằng nhựa màu xanh.

[8] Về vấn đề khác: Đối với hành vi của Bế Ngọc H vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, do người thực hiện hành vi vi phạm là Bế Ngọc H đã chết nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định.

[9] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi của bị cáo. Các đề nghị khác của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phương Văn T phạm tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[2]. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã V, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phương Văn T.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 97D1-013.22, số khung RLHJA3925PY483925, số máy JA39E3105145, xe kèm theo chìa khóa;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97 001480, tên chủ xe Phương Văn T, biển số đăng ký 97D1-013.22;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số 2400506327, chủ xe Phương Văn T, số biển kiểm soát 97D1-013.22;

- 01 (một) chiếc áo khoác dạng áo phao, phía ngoài màu đen, phía trong màu xanh. Phần mũ liền với thân áo, áo có khóa chính và 02 khóa túi áo đều bằng nhựa màu xanh.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/7/2025 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên)

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phương Văn T.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Nguyên;
- CQCSĐT CA tỉnh Thái Nguyên;
- CQTHAHS CA tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Huyền Trang

